

Bản án số: 138/2018/HSST
Ngày 19/6/2018

NHÂN DANH.

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hiệu và ông Lò Anh Đông.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Lệ Giang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hồng Đ**, sinh ngày: 16/12/1997 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 4 năm 2018 đến nay; có mặt.

2. **Phạm Ngọc H**, sinh ngày: 29/7/1999 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị Ngọc A; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 4 năm 2018 đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, địa chỉ: Bản T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12h 30 phút ngày 10/4/2018, cụm Công an thị trấn số 1 huyện Mộc Châu phối hợp với Ban công an xã Đông Sang, huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại bản A, xã Đ, huyện M yêu cầu Nguyễn Hồng Đ và Phạm Ngọc H (Có lý lịch nêu

trên) dừng xe máy để kiểm tra hành chính về ma túy. Quá trình kiểm tra đã phát hiện thu giữ tại lượn xe máy của Đ và H có một bao thuốc lá WHITE - HORSE bên trong bao thuốc đựng 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng 02 viên Methamphetamine. Đ và H khai nhận là Methamphetamine (Hồng phiến) của Đ và H cùng nhau góp tiền đi mua để sử dụng chung.

Về nguồn gốc ma túy Đ và H khai là mua của một đối tượng tên là C ở bản C, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong có 02 viên Methamphetamine; 01 xe máy BSK 26G1 - 040.16; 02 điện thoại di động.

Ngày 10/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng 02 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Hồng Đ và Phạm Ngọc H có trọng lượng 0,20 gam. Lấy 01 viên = 0,10 gam làm mẫu trưng cầu giám định xác định có phải là chất ma túy không? Thuộc loại chất ma túy gì? Trọng lượng (khối lượng) của mẫu giám định là bao nhiêu? Mẫu có ký hiệu Đ.

Tại kết luận giám định số 503 ngày 16/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ là chất ma túy; Loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 0,20 gam loại Methamphetamine”.

Cáo trạng số 94/CT-VKSMC ngày 08/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Nguyễn Hồng Đ và Phạm Ngọc H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng Đ và Phạm Ngọc H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 viên = 0,10 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng Test ma túy của Nguyễn Hồng Đ; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng Test ma túy của Phạm Ngọc H, một bao thuốc lá WHITE – HORSE.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động APPLE - Iphone 6 của Nguyễn Hồng Đ; 01 điện thoại di động APPLE - Iphone 5 của Phạm Ngọc H.

Tuyên trả lại cho ông Nguyễn Văn T (Bỏ bị cáo Nguyễn Hồng Đ) 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda BKS 26G1 - 040.16.

4. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hồng Đ và Phạm Ngọc H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Ngày 10/4/2018 các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 viên Methamphetamine (Hồng phiến) ma túy tổng hợp, có khối lượng là 0, 20 gam mục đích để sử dụng.

Căn cứ vào kết luận giám định. Căn cứ vào lời khai, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 10/4/2018 Nguyễn Hồng Đ và Phạm Ngọc H đã có hành vi cất giấu 02 viên = 0, 20 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho việc nghiện ma túy của bản thân. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Các bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò đồng phạm:

Nguyễn Hồng Đ là người khởi sự việc đi mua ma túy về sử dụng chung, đóng góp tiền đi mua ma túy, chuẩn bị phương tiện nên giữ vai trò chính.

Phạm Ngọc H là người tiếp nhận ý chí của Nguyễn Hồng Đ đi mua ma túy về cùng sử dụng chung, là người đã điều khiển xe máy để đi mua ma túy, đóng góp vào số tiền đi mua ma túy, là đồng phạm.

Xét cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt phù hợp với vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 viên = 0,10 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng Test ma túy của Nguyễn Hồng Đ; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng Test ma túy của Phạm Ngọc H, một bao thuốc lá WHITE - HORSE xét thấy là vật Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động APPLE - Iphone 6 của Nguyễn Hồng Đ; 01 điện thoại di động APPLE - Iphone 5 của Phạm Ngọc H, tại phiên tòa hôm nay đã có đủ căn cứ các tài sản trên đều là của các bị cáo, các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda BKS 26G1 - 040.16 thu giữ của bị cáo Nguyễn Hồng Đ, tại phiên tòa hôm nay đã có đủ căn cứ các tài sản trên là của ông Nguyễn Văn T (Bố bị cáo Đ) cho bị cáo mượn, việc bị cáo đi sử dụng vào việc phạm tội ông T không biết, do vậy cần tuyên trả lại cho ông T.

[7] Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên C đã bán ma túy cho Nguyễn Hồng Đ và Phạm Ngọc H (như các bị cáo khai) quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét thấy thời hạn tạm giam của các bị cáo đều còn dưới 45 ngày, hội đồng xét xử quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hồng Đ và Phạm Ngọc H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Đ 15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 10/4/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền).

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 10/4/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Nguyễn Hồng Đ + Phạm Ngọc H, bắt ngày 10/4/2018 (01 viên = 0,10 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu).

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử ma túy của Phạm Ngọc H ngày 10/4/2018. KQ: Dương tính.

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử ma túy của Nguyễn Hồng Đ ngày 10/4/2018. KQ: Dương tính.

- 01 vỏ bao thuốc lá WHITE – HORSE, đã cũ.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi “một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE – IPHONE 5S, thu giữ của Phạm Ngọc H, bắt ngày 10/4/2018 cùng vỏ gói niêm phong ban đầu”.

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi “một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE – IPHONE 6, thu giữ của Nguyễn Hồng Đ – SN:1997, bắt ngày 10/4/2018” cùng vỏ gói niêm phong ban đầu”.

Tuyên trả lại cho ông Nguyễn Văn T (Bố bị cáo Nguyễn Hồng Đ) 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – DREAM, màu nâu, BKS 26G1 - 040.16, sm: 0804AY272624, sk: HA08E1572703, không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy móc bên trong, thu giữ của Nguyễn Hồng Đ.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo Nguyễn Hồng Đ và Phạm Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh